

Số: 110 /2024/QĐST-DS

H, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 275/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại”.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị P, sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phùng: bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn I, xã W, thành phố Q, tỉnh Bình Thuận. (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/5/2024)

Bị đơn: ông Trần Mạnh C, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Như T2, sinh năm 1986.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2: ông Trần Mạnh C, sinh năm 1956. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/9/2024)

Cùng địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Mạnh C và bà Trần Thị Như T2 đồng ý trả số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng nợ gốc cho bà Phạm Thị P trong phạm vi tài sản do bà Võ Thị T3 (đã chết) để lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về chi phí tố tụng: bà Phạm Thị P tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền 2.040.000 đồng và đã thực hiện xong.

2.3. Về án phí:

Bà Trần Thị Như T2 tự nguyện chịu 4.375.000 (bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Trần Mạnh C thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị P thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương